

TUẦN 1.

Tập đọc - Kể chuyện:

Tiết 1+2: CẬU BÉ THÔNG MINH

I. Mục tiêu:

* Tập đọc : 1. Đọc :

- Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng ,phân biệt lời người kể với lời các nhân vật
- Đọc đúng các từ ngữ : hạ lệnh, làng, vùng nọ, nọp, lo sợ.....

2. Hiểu : - Từ ngữ khó được chú giải cuối bài

- ND và ý nghĩa của câu chuyện :Ca ngợi sự thông minh, tài chí của cậu bé.

* Kể chuyện: - Dựa vào trí nhớ và tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, thay đổi giọng kể cho phù hợp với ND.

- Theo dõi bạn kể chuyện, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn

* GD HS yêu thích học bộ môn.

II. **Đồ dùng :** - GV : BGĐT

- HS : SGK

III. **Các hoạt động dạy và học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1.Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV SGK Tiếng Việt 3- T1 - GV kết hợp giải thích từng chủ điểm <p>3. Bài mới: Giới thiệu bằng tranh minh hoạ .</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài + HD HS luyện đọc, - Đọc từng câu - Từ dễ sai : hạ lệnh, làng, vùng nọ, nọp, lo sợ..... - Đọc từng đoạn trước lớp, kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng đoạn trong nhóm - Thi đọc giữa các nhóm - Cả lớp đồng thanh (đoạn 1, 2) <p>* Hoạt động 2 .<u>Tìm hiểu bài</u></p> <p>? Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài ?</p> <p>? Vì sao dân chúng lo sợ khi nghe lệnh của nhà vua ?</p> <p>? Cậu bé đã làm cách nào để vua thấy lệnh của ngài là vô lí ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp mở mục lục SGK - HS đọc tên 8 chủ điểm - HS quan sát tranh - HS theo dõi SGK - HS đọc nối tiếp câu trong bài - HS luyện đọc từ khó - HS đọc nối tiếp đoạn trong bài - HS đọc từ chú giải cuối bài - HS đọc theo nhóm đôi - Đại diện nhóm thi đọc - Cả lớp đọc * HS đọc thầm và trả lời câu hỏi - Lệnh cho mỗi làng trong vùng phải nọp một con gà trống biết đẻ trứng - Vì gà trống không đẻ trứng được - Cậu nói một chuyện khiến vua cho là vô lí (bố đẻ em bé)

<p>? Trong cuộc thử tài lần sau cậu bé yêu cầu điều gì ?</p> <p>? Vì sao cậu bé yêu cầu như vậy ?</p> <p>? Câu chuyện này nói lên điều gì ?</p> <p>*Hoạt động 3. <u>Luyện đọc lại</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu một đoạn trong bài- HD HS đọc lại toàn bài <p>- GV nhận xét, bình chọn cá nhân và nhóm đọc tốt</p> <p>* Hoạt động 4: Kể chuyện</p> <p>1. <u>GV nêu nhiệm vụ</u></p> <ul style="list-style-type: none">- QS 3 tranh minh hoạ 3 đoạn truyện, tập kể lại từng đoạn của câu chuyện <p>2. <u>HD kể từng đoạn câu chuyện theo tranh</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo tranh minh hoạ và đặt câu hỏi gợi ý: ? Quân lính đang làm gì ? ? Thái độ của dân làng ra sao khi nghe lệnh này? ? Trước mặt vua cậu bé đang làm gì ? ? Thái độ của nhà vua như thế nào ? ? Cậu bé yêu cầu sứ giả điều gì ? ? Thái độ của nhà vua thay đổi ra sao ?- GV nhận xét, đánh giá. <p>4 . <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none">*Củng cố: ? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào ? Vì sao ?* GV động viên, khen những em học tốt*Dặn dò: Về nhà kể lại chuyện cho người thân.	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu sứ giả về tâu Đức Vua rèn chiếc kim thành một con dao thật sắc để sẻ thịt chim- Một việc vua không làm nổi để khỏi phải thực hiện lệnh của vua- Ca ngợi tài chí của cậu bé <ul style="list-style-type: none">- HS đọc nhóm tự phân vai : người dẫn chuyện, cậu bé, vua)- Tổ chức thi đọc chuyện theo vai.- HS nhận xét, đánh giá. <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh, nhẩm chuyện.- HS kể chuyện trong nhóm- 3 HS kể nối tiếp chuyện.- Nhiều HS kể chuyện trước lớp.- HS nhận xét, kể tiếp.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán:

Tiết 1 : ĐỌC, VIẾT , SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập củng cố cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số
- Rèn kĩ năng đọc, viết các số có ba chữ số
- GD HS yêu thích học toán

II. Đồ dùng:

- GV : BGĐT
- HS : vở, nháp.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>3. Bài mới :* Giới thiệu bài.</p> <p>* HĐ1 : Đọc, viết các số có ba chữ số</p> <p>1. Bài 1(3): Viết (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ - GV phát phiếu BT <p>2. Bài 2(3):Viết số thích hợp vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ - Phần a các số được viết theo thứ tự nào? - Phần b các số được viết theo thứ tự nào? <p>a) 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319. Các số tăng liên tiếp từ 310- 319.</p> <p>b) 400, 399, 398, 397, 396, 395, 394, 393, 392, 391.- Các số giảm liên tiếp từ 400- 391.</p> <p>* HĐ2 : So sánh các số có ba chữ số</p> <p>3. Bài 3(3):</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS với trường hợp $30 + 100 .. 131$ - GV chấm bài ,nhận xét bài: <p>$303 < 330$ $30 + 100 < 131$</p> <p>$615 > 516$ $410 - 10 < 400 + 1$</p> <p>$199 < 200$ $243 = 200 + 40 + 3$</p> <p>4. Bài 4, 5(3): Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số ? Vì sao em chọn số đó là số lớn nhất ? ? Vì sao em chọn số đó là số bé nhất ?</p> <p>a)162, 241, 425, 519, 537, 830.</p> <p>b) 830, 537, 519, 425, 241, 162.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS - HS đọc yêu cầu BT - HS làm bảng, phiếu - Đổi phiếu, nhận xét bài. - HS đọc kết quả- nhận xét chữa bài - HS đọc yêu cầu BT - HS làm bảng + vở - Nhận xét bài làm của bạn - HS đọc yêu cầu BT - HS làm vở, bảng lớp. - HS nhận xét, chữa bài. - HS đọc yêu cầu BT - HS tự làm bài vào vở - HS đổi vở, nhận xét bài.

<p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> * Củng cố : Tổng kết bài * GV nhận xét tiết học : Khen những em có ý thức học, làm bài tốt. 	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Đạo đức:

Tiết 1: KÍNH YÊU BÁC HỒ

I.Mục tiêu:

- HS biết: Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn đối với đất nước, với dân tộc. Tình cảm giữa thiếu nhi với Bác Hồ. Thiếu nhi cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác Hồ.
- HS hiểu, ghi nhớ và làm theo Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.
- GD tình cảm kính yêu và nhớ ơn Bác Hồ. HS ghi nhớ và làm theo Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.

II. Đồ dùng:

- GV: BGĐT- Các bài thơ, bài hát, truyện, tranh ảnh về Bác, về tình cảm giữa Bác Hồ với thiếu nhi.
- HS: Vở BTĐ đức

III.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1.Tổ chức: 2.Kiểm tra bài cũ: 3.Bài mới: GV giới thiệu bài</p> <p>*HD1: Thảo luận nhóm -GV chia HS thành 4 nhóm- Giao n/v cho các nhóm QS các bức ảnh, tìm hiểu ND và đặt tên cho từng ảnh -Yêu cầu từng nhóm trình bày N1: ảnh 1 N3: ảnh 3 N2: ảnh 2 N4: ảnh 4 -Thảo luận lớp: Em còn biết thêm gì về Bác Hồ? - GV nhận xét, bổ sung, kết luận. *HD2: Kể chuyện Các cháu vào đây với Bác -GV kể chuyện - HD HS Thảo luận: ? Qua câu chuyện, em thấy t/cảm giữa Bác Hồ và các cháu thiếu nhi ntn? ? Thiếu nhi cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác Hồ?</p>	<p>- HS hát bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên, nhi đồng. * Hoạt động nhóm.</p> <p>- Các nhóm thảo luận -Đại diện nhóm lên giới thiệu về 1 ảnh của nhóm mình. - HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Hoạt động chung - HS nghe</p> <p>- Nhiều HS nói.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p>

<p>- GV kết luận *<u>HD3</u>: Tìm hiểu về Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. -YC mỗi HS đọc 1 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng -GV chia HS thành 5 nhóm. -GV củng cố lại ND Năm điều Bác Hồ dạy.... <u>4. Hoạt động nối tiếp:</u> - Nhận xét giờ học - Học thuộc, thực hiện tốt 5 điều Bác dạy. - Suy tầm bài thơ, bài hát về Bác.</p>	<p>* Hoạt động nhóm. - HS đọc - Mỗi nhóm tìm 1 số biểu hiện cụ thể của 1 trong 5 điều. -Đại diện nhóm trình bày -Lớp trao đổi bổ sung. - 2 HS đọc lại.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tự nhiên và xã hội

Tiết 1 : HOẠT ĐỘNG THỞ VÀ CƠ QUAN HÔ HẤP

I. Mục tiêu:

- Nêu được tên các bộ phận và chức năng của cơ quan hô hấp trên sơ đồ
- Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên tranh vẽ KNS:
- Có ý thức giữ gìn cơ quan hô hấp luôn khỏe.
- * KNS: Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin. Phân tích đối chiếu.

II. Đồ dùng dạy học:

- + GV : BGĐT
- + HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức: 2. Kiểm tra bài cũ: Giới thiệu môn học 3. Bài mới: GV giới thiệu bài a. HD1 : Thực hành cách thở sâu * Cách tiến hành Bước 1 : Trò chơi - Em có cảm giác như thế nào sau khi nín thở lâu ? Bước 2 : - Nhận xét sự thay đổi của lồng ngực - So sánh lồng ngực khi hít vào và thở ra bình thường và khi thở sâu - Nêu ích lợi của việc thở sâu * GVKL : Khi ta thở, lồng ngực phồng lên, xẹp xuống đều đặn đó là cử động hô hấp. Cử động hô hấp gồm hai động tác : hít vào và thở ra. Khi hít vào</p>	<p>- Bịt mũi nín thở - Thở gấp hơn sâu hơn lúc bình thường - 1 HS thực hiện động tác thở sâu - Cả lớp thực hiện động tác hít vào thật sâu và thở ra hết sức - HS nhận xét - HS nêu.</p>

<p>thật sâu thì thổi phồng lên để nhận nhiều không khí, lồng ngực sẽ nở to ra. Khi thở ra hết sức, lồng ngực xẹp xuống, đây không khí từ phổi ra ngoài</p> <p>b. HĐ2 : Làm việc với SGK</p> <p>Bước 1 : Làm việc theo cặp</p> <p>Bước 2 : Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS hiểu cơ quan hô hấp và chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp <p>*GVKL : Cơ quan hô hấp là cơ quan thực hiện sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài. Cơ quan hô hấp gồm : mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi. Mũi, khí quản và phế quản là đường dẫn khí. Hai lá phổi có chức năng trao đổi khí.</p> <p>4. Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Điều gì xảy ra khi có vật làm tắc đường thở? - Yêu cầu HS liên hệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - QS hình vẽ trong SGK - 1 em hỏi 1 em trả lời - 1 số cặp HS lên bảng hỏi đáp xét
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiếng việt⁺

Tiết 1: LUYỆN VIẾT : CẬU BÉ THÔNG MINH

I. Mục tiêu:

- Viết đúng đoạn 1 của bài : Cậu bé thông minh
- Rèn kỹ năng viết và cách trình bày bài viết.
- Giáo dục ý thức học tập tốt.

II. Đồ dùng:

- GV : SGK
- HS : vở

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài : Cậu bé thông minh <p>3. Bài mới:</p> <p>a. HĐ 1 : Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn viết - Đoạn viết có mấy câu ? - Có những dấu gì ? - Đầu câu viết như thế nào ? <p>b. HĐ 2 : Viết bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài - HS đọc thầm - 2 HS đọc lại - Đoạn viết có 7 câu - Có dấu chấm,dấu hai chấm,dấu gạch đầu dòng - Viết hoa

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài - GV đọc lại bài viết c. HD3 : Chấm - GV chấm 5, 7 bài - Nhận xét bài viết của HS. 4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> <ul style="list-style-type: none"> * Củng cố : Tổng kết bài * GV nhận xét tiết học : Khen những em có ý thức học, làm bài tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS viết bài vào vở - HS soát lỗi
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

Toán:

Tiết 2 : CỘNG, TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (không nhớ)

I. Mục tiêu:

- Ôn tập, củng cố, cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số
- Rèn kỹ năng giải bài toán (có lời văn) về nhiều hơn, ít hơn.
- GD HS tính cẩn thận, c/xác.

II. Đồ dùng: - GV : BGĐT. - HS : Vở

III Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò								
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm <div style="margin-left: 20px;"> $452 \dots\dots 425$ $376 \dots\dots\dots 763$ </div> <p>3. Bài mới: *Giới thiệu bài.</p> <p>a. Bài 1 (4): Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS làm miệng <div style="margin-left: 20px;"> $400 + 300 = 700$ $500 + 40 = 540$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm của HS <p>b. Bài 2 (4): Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS làm bảng: <div style="margin-left: 20px;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">352</td> <td style="padding: 0 10px;">732</td> <td style="padding: 0 10px;">418</td> <td style="padding: 0 10px;">395</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">$+ 416$</td> <td style="padding: 0 10px;">$- 511$</td> <td style="padding: 0 10px;">$+ 201$</td> <td style="padding: 0 10px;">$- 44$</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm của HS <p>* Bài 3 (4):</p> <p>? Bài toán cho biết gì ?</p> <p>? Bài toán hỏi gì ?</p>	352	732	418	395	$+ 416$	$- 511$	$+ 201$	$- 44$	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS làm bảng — Nhận xét. - HS đọc yêu cầu BT - HS làm miệng nối tiếp. - HS nhận xét, chữa bài. - HS đọc yêu cầu BT - HS làm bảng+ nháp - HS nhận xét chữa bài. - HS đọc lại, cả lớp theo dõi SGK - Bài toán cho biết khối lớp 1 có 245 HS, khối lớp hai ít hơn khối lớp một 32 HS
352	732	418	395						
$+ 416$	$- 511$	$+ 201$	$- 44$						

<p>Tóm tắt Khối một : 245 HS Khối hai ít hơn khối một : 32 HS Khối lớp hai có HS ? - HD HS tự giải bài toán vào vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Khối lớp hai có số HS là : $245 - 32 = 213$ (HS) Đáp số : 213 HS</p> <p>- GV theo dõi, nhận xét bài làm của HS. * Bài 5(4): - GV cho HS tự lập đề toán mà phép tính giải là một trong 4 phép tính đó.</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> * Củng cố : Tổng kết bài. * GV nhận xét tiết học - Khen những em có ý thức học tốt.</p>	<p>- Khối lớp hai có bao nhiêu HS - HS làm bảng+ nháp - HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập - HS tự lập các phép tính đúng - HS tập lập đề toán</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chính tả (nghe – viết):

Tiết 3: CẬU BÉ THÔNG MINH

I Mục tiêu:

- Nghe – viết lại chính xác đoạn văn 53 chữ trong bài: Cậu bé thông minh.
- Rèn kỹ năng viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn do ảnh hưởng của phương ngữ : l / n và điền đúng 10 chữ và tên của 10 chữ đó vào ô trống; thuộc lòng tên 10 chữ đầu trong bảng.
- GD HS tính cẩn thận.

II. Đồ dùng: - GV : BGĐT.

- HS : Vở chính tả

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Tổ chức: 2. Kiểm tra bài cũ: - GV nhắc lại một số yêu cầu của giờ học Chính tả, chuẩn bị đồ dùng cho giờ học 3. Bài mới: Giới thiệu bài a. Hoạt động 1: HD HS tập chép: * HD HS chuẩn bị - GV treo bảng phụ và đọc đoạn chép. - GV HD HS nhận xét: ? Đoạn này chép từ bài nào ? ? Tên bài viết ở vị trí nào ?	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - 3 HS đọc lại đoạn chép + Cậu bé thông minh + Viết giữa trang vở

<p>? Đoạn chép có mấy câu ? ? Cuối mỗi câu có dấu gì ?</p> <p>? Chữ đầu câu viết như thế nào ? - HD HS viết: chim sẻ, kim khâu, sắc, xẻ thịt * GV đọc bài cho HS viết - GV theo dõi, uốn nắn * GV chấm bài, nhận xét bài viết của HS.</p> <p>b. Hoạt động 2 : <u>HD HS làm BT chính tả</u> * Bài 2(6): (lựa chọn) - HD HS làm miệng - GV HS nhận xét * Bài 3(6): Điền vào chỗ trống l / n - GV treo bảng phụ - GV xoá chữ đã viết ở cột chữ, 1 số HS nói hoặc viết lại - GV xoá tên chữ ở cột tên chữ, 1 số HS nói hoặc viết lại - GV xoá hết bảng, vài HS HTL 10 tên chữ.</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> * Củng cố : Thi đọc tên các chữ cái vừa học. * GV nhận xét tiết học.</p>	<p>+ 3 câu + Cuối câu 1 và câu 3 có dấu chấm. Cuối câu 2 có dấu hai chấm + Viết hoa - HS viết bảng, nháp. - HS viết bài vào vở. - HS chữa lỗi bằng bút chì .</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT2a - HS làm miệng nối tiếp. - HS nhận xét, chữa bài. - HS đọc yêu cầu BT2a - HS làm bài vào bảng, đọc trước lớp. - HS viết lời giải đúng vào vở - 1 HS lên bảng + bảng con - Nhiều HS đọc 10 chữ và tên chữ - HS học thuộc thứ tự của 10 chữ và tên chữ tại lớp - Cả lớp viết lại vào vở 10 chữ và tên chữ theo đúng thứ tự.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thể dục

Tiết 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH. TRÒ CHƠI : « NHANH LÊN BẠN ƠI ».

I. Mục tiêu

- Biết được những điểm cơ bản của chương trình và một số nội quy tập luyện trong giờ thể dục lớp 3.

Chơi trò chơi " nhanh lên bạn ơi ". Yêu cầu HS biết cách chơi và tham gia được trò chơi.

- Kỹ năng nghe, đi, tập luyện.

- GD học sinh tích cực tham gia HĐTDTT.


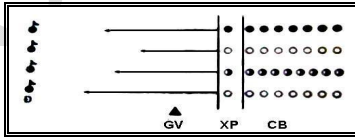
*THTD của việc luyện tập thể dục, thể thao: Học sinh biết được lợi ích của việc thể dục thể thao trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó có ý thức rèn luyện thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe.

II. Địa điểm, phương tiện

+ Địa điểm : sân bằng phẳng, vệ sinh sạch sẽ.

+ Phương tiện : chuẩn bị còi, kẻ sân cho trò chơi " Nhanh lên bạn ơi."

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Thời lượng	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4 - 5 '	1. Phần mở đầu + Tập trung lớp theo hàng dọc cho HS quay phải quay trái - Phổ biến nội dung, yêu cầu bài học	- Thực hiện 
23 - 25 '	2. Phần cơ bản + Chia lớp làm 3 tổ - Nhắc lại nội quy tập luyện, phổ biến nội quy yêu cầu môn học - Chính đốn trang phục, vệ sinh tập luyện - Tổ chức chơi trò chơi nhanh lên bạn ơi	- Lắng nghe - Giậm chân tại chỗ, vỗ tay hát - Tập bài TD phát triển chung của lớp 2 - Sửa lại trang phục, để gọn quần áo, giày dép vào đúng nơi quy định - HS chơi trò chơi 
3 - 4 '	3. Phần kết thúc + Đi thường theo nhịp 1 - 2, 1 - 2 và hát - GV và HS cùng hệ thống lại bài - Nhận xét giờ học - Kết thúc bài học bằng cách hô "giải tán", HS đồng thanh hô "khỏe"	+ Thực hiện - Ôn lại một số động tác ĐHDN như tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải, trái, đứng nghiêm, nghỉ, dàn hàng, dồn hàng, - Hô " khỏe "

Tập đọc:

Tiết 4: HAI BÀN TAY EM

I **Mục tiêu:** 1.Đọc:

- Đọc trôi chảy cả bài. - Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
- Đọc đúng : nằm ngủ, cạnh lòng. Các từ mới : siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ,
- HTL bài thơ

2. Hiểu: - Từ mới được giải nghĩa ở sau bài đọc

- ND từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ(hai bàn tay rất đẹp,rất có ích và đáng yêu)

Luyện từ và câu

Tiết 5: ÔN VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT. SO SÁNH

I. Mục tiêu:

- Ôn về các từ chỉ sự vật.- Bước đầu làm quen với biện pháp tu từ: so sánh.
- Rèn kỹ năng phân biệt và dùng các từ so sánh để chỉ sự vật.
- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. Đồ dùng :

- GV : *BGĐT*.
- HS : VBT, SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- GV nói về tác dụng của tiết LT \$ C</p> <p>3. Bài mới:* Giới thiệu bài (GV giới thiệu)</p> <p>a.Hoạt động 1: <u>HD làm bài tập</u></p> <p>* Bài tập 1(8): Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ</p> <p>- Đọc đoạn thơ</p> <p>- HD HS làm miệng:</p> <p>- GV gạch chân các từ chỉ sự vật</p> <p style="padding-left: 40px;"><u>Tay em</u> đánh răng</p> <p style="padding-left: 40px;">Răng trắng <u>hoa nhài</u></p> <p style="padding-left: 40px;"><u>Tay em</u> chải tóc</p> <p style="padding-left: 40px;"><u>Tóc</u> người <u>ánh mai</u></p> <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>* Bài tập 2(8): Tìm từ chỉ sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn</p> <p>+ GV kết hợp đặt câu hỏi để HS hiểu:</p> <p>? Vì sao hai bàn tay em được so sánh với hoa đầu cành?</p> <p>? Vì sao nói mặt biển như một tấm thảm khổng lồ ?</p> <p>? Mặt biển và tấm thảm có gì giống nhau ?</p> <p>? Vì sao cánh diều được so sánh với dấu á ?</p> <p>? Vì sao dấu hỏi được so sánh với vành tai nhỏ?</p> <p>* Bài tập 3(8): Tìm những hình ảnh so sánh ở BT2, Em thích hình ảnh nào ? Vì sao ?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <p>* Củng cố : ? Hãy nói một câu có từ so sánh ?</p>	<p>- Đọc yêu cầu của bài .</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- Nhiều HS nói.</p> <p>- HS nhận xét , bổ sung</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- 1 HS làm mẫu</p> <p>- Cả lớp làm bài</p> <p>- 3 HS lên bảng gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ câu văn</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Nhiều HS nói.</p>

<p>* GV nhận xét tiết học, tuyên dương những HS học tốt</p> <p>* Dặn dò : - Về nhà QS những vật xung quanh xem có thể so sánh chúng với những gì .</p>	
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Thủ công

Tiết 1: GẤP TÀU THỦY HAI ỐNG KHÓI(Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Học sinh biết cách gấp tàu thủy có hai ống khói
- Gấp được tàu thủy có hai ống khói bằng giấy
- Hứng thú với giờ tập gấp hình.

* GDTKNL&HQ: *Tàu thủy chạy trên sông, biển, can xăng, dầu. Khi tàu chạy khói của nhiên liệu chạy tàu được thải qua hai ống khói. Cần sử dụng tàu thủy tiết kiệm xăng, dầu*

II . Đồ dùng dạy học:

- Tàu thủy có hai ống khói mẫu bằng giấy màu có kích thước lớn
- 1 tờ giấy vở học sinh để gấp Tàu thủy có hai ống khói nháp.
- Kéo, bút màu

III .Các hoạt động dạy -học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh <p>3. Bài mới: * Giới thiệu bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Hoạt động 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra mẫu cho h/s quan sát. - HS nhận xét: Về cấu tạo, hình dạng của tàu thủy có hai ống khói. - Liên hệ thực tế về hình dạng và ích lợi của tàu thủy. - Yêu cầu h/s mở dần các nếp gấp tàu thủy có hai ống khói để theo dõi cách gấp <p style="text-align: center;"><u>Hoạt động 2:</u></p> <p>B1: Gấp cắt để được tờ giấy hình vuông</p> <p>B2: Gấp lấy điểm giữa và hai đường dấu gấp giữa hình vuông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày đồ dùng của mình - 2 bạn trong cùng bàn kiểm tra bài cho nhau. - Nhận xét <p>+ Quan sát và nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu. - Nhận xét mẫu: (vài em) - 1 em lên mở các nếp gấp tàu thủy có hai ống khói. - Nhận xét cách gấp tàu thủy có hai ống khói. +Tập gấp tàu thủy có hai ống khói theo mẫu. - Lấy tờ giấy hcn gấp và cắt để được hình vuông.

<p>- HD HS thực hiện. B3: Gấp tàu thủy có hai ống khói. - Theo dõi chữa lỗi cho h/s. - Yêu cầu h/s luyện tập gấp nhiều lần - Yêu cầu h/s trưng bày sản phẩm. 4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> - Khắc sâu lại từng bước tàu thủy có hai ống khói. Nhận xét bài làm của HS. - VN chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, bút màu, kéo để giờ sau gấp tàu thủy có hai ống khói tiết 2</p>	<p>- Thao tác từng bước theo g/v của cả các bước bằng giấy h/s. - Thao tác gấp lại (vài lượt) - Nêu cách gấp tàu thủy có hai ống khói. (vài em nêu) - Thực hiện theo yêu cầu.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán⁺

Tiết 1: LUYỆN TẬP : ĐỌC, VIẾT, SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập củng cố cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.
- Rèn kĩ năng đọc, viết các số có ba chữ số.
- GD HS tính cẩn thận.

II. Đồ dùng:

- GV: Nội dung bài học.
- HS : vở BTT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức: 2. Kiểm tra bài cũ: - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS . 3. Bài mới: * Giới thiệu bài a.Hoạt động 1 : Luyện tập * Bài 1 : Đọc, viết các số sau: 465, 378. 632, 348, 469, 781. - HD HS làm miệng+ bảng: Củng cố đọc , viết số có 3 chữ số. - GV giúp HS chữa bài. * Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) 420, 421, ..., 423, 424, ..., ..., 427, ..., 429. b) 500, ..., 498, 497, ..., 495, ..., 493, ..., ? Phần a các số được viết theo thứ tự nào? ? Phần b các số được viết theo thứ tự nào? - HD HS làm vở: - GV giúp HS chữa bài</p>	<p>- HS hát - HS đọc yêu cầu BT - HS làm vở BTT+ Bảng lớp. - HS chữa bài, nhận xét. - HS đọc yêu cầu BT - HS làm vở BTT+ Bảng lớp. - HS chữa bài, nhận xét.</p>

<p>* Bài 3 : Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm - GV HD HS làm vở BT . - GV quan sát nhận xét bài làm của HS</p> <p>* Bài 4: (<i>Dành cho HS năng khiếu</i>) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số sau : 465, 378. 632, 348, 469, 781. ? Vì sao em chọn số đó là số lớn nhất ? ? Vì sao em chọn số đó là số bé nhất ? - GV giúp HS chữa bài.</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> * <u>Củng cố</u> : Tổng kết bài * GV nhận xét tiết học : Khen những em có ý thức học, làm bài tốt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu BT - HS làm vở BTT+ Bảng lớp. - HS chữa bài, nhận xét. - HS tự làm bài vào vở -HS chữa bài trên bảng
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán

Tiết 3 : **LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố về các phép tính cộng, trừ (không nhớ) các số có ba chữ số.
- Rèn kĩ năng giải bài toán về " Tìm x " giải toán có lời văn và xếp ghép hình.
- Giáo dục tính cẩn thận chính xác.

II. Đồ dùng:

- GV : *BGĐT*. - 4 hình tam giác như BT 4 - HS : 4 hình tam giác như BT 4

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: - Tính nhẩm 650 - 600 = 300 + 50 + 7 =</p> <p>3. Bài mới: * Giới thiệu bài:</p> <p>a. Bài 1(4): Đặt tính rồi tính - HD HS làm bảng - GV giúp HS chữa bài.</p> <p>* Bài 2(4): Tìm x ? Nêu tên gọi thành phần, kết quả của phép tính $X - 125 = 344$? Muốn tìm SBT ta làm thế nào ? ? Nêu tên gọi thành phần, kết quả của phép tính $X + 125 = 266$? Muốn tìm SH ta làm thế nào ? - HD HS làm bảng lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS làm bảng, nhận xét. - HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm bảng + Nháp. - HS nhận xét, chữa bài . - HS đọc yêu cầu bài toán. - Nhiều HS nói. - HS làm bảng+ Nháp. - HS nhận xét, chữa bài .

<p> $X - 125 = 344$ $X + 125 = 266$ $X = 344 + 125$ $X = 266 - 125$ $X = 469$ $X = 141$ </p> <p>- GV nhận xét , chữa bài.</p> <p>* Bài 3(4): ? Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì ? Tóm tắt Đội có : 285 người Trong đó : 140 nam. Đội đồng diễn thể dục đó có người ? - HDHS làm vở:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Đội đồng diễn đó có số người là : $285 - 140 = 145$ (người) Đáp số : 145 người.</p> <p>- GV chấm bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 4(4): Xếp 4 hình tam giác thành con cá - GV theo dõi, giúp đỡ HS.</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> * Củng cố : Tổng kết bài. * GV nhận xét tiết học, khen những em có ý thức học tốt</p>	<p>- HS đọc đề, tóm tắt bài toán.</p> <p>- HS làm bảng+ vở - HS nhận xét, chữa bài .</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập - HS tự xếp ghép thành hình con cá</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán⁺

Tiết 2 : LUYỆN TẬP: CỘNG, TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (KHÔNG NHỚ)

I. Mục tiêu

- Ôn tập, củng cố, cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số
- Rèn kỹ năng giải bài toán (có lời văn) về nhiều hơn, ít hơn.
- Giáo dục ý thức học tập tốt.

II. Đồ dùng: - GV: Nội dung bài học.

- Vở BTT+ Vở nháp.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: - Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm $452 \dots\dots 425$ $376 \dots\dots 763$</p> <p>3. Bài mới: * Giới thiệu bài. * Bài 1(4): Tính nhẩm - HD HS làm miệng: $500 + 400 = 900$ $700 + 50 = 750$</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS làm bảng+ nháp - HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm miệng nối tiếp. - HS nhận xét, chữa bài.</p>

<p>- GV nhận xét , chữa bài. * Bài 2: Đặt tính rồi tính - HD HS làm bảng lớp: Củng cố phép cộng, trừ không nhớ. $314 + 275$ $667 - 317$ $63 + 524$ $756 - 42$ - GV nhận xét , chữa bài. * Bài 3: Một cửa hàng này đầu bán được 248 kg gạo, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày đầu là 50 kg. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu kg gạo? - HD HS làm vở:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Ngày thứ hai cửa hàng bán được số kg gạo là: $248 + 50 = 298(\text{kg})$ Đáp số: 298 kg gạo.</p> <p>- GV theo dõi, nhận xét bài làm của HS * Bài 4: Cho các số: 345; 300; 45. Hãy lập thành các phép tính đúng. - GV HD cho HS tự lập các phép tính đúng.</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> * Củng cố : Tổng kết bài * GV nhận xét tiết học : Khen những em có ý thức học, làm bài tốt.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm bảng+ vở - HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm bảng+ vở - HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm bảng+ vở - HS nhận xét, chữa bài.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán:

Tiết 4 : CỘNG CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (có nhớ một lần)

I Mục tiêu: - Biết cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm)

- Củng cố, ôn lại cách tính độ dài đường gấp khúc.

II. Đồ dùng: - GV : *BGĐT*.

- HS : SGK + Vở nháp.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Tổ chức:	- HS hát
2. Kiểm tra bài cũ: Đặt tính rồi tính: $25 + 326$ $456 - 32$	- HS làm bảng - Nhận xét .
3. Bài mới: * Giới thiệu bài a. Hoạt động 1 : Giới thiệu phép cộng $435 + 127$	

<p>- GV ghi phép tính lên bảng: $435 + 127$</p> <p>- HD HS thực hiện tính lưu ý nhớ 1 chục vào tổng các chục</p> $\begin{array}{r} 435 \\ + 127 \\ \hline \end{array}$ <p>. 5 cộng 7 bằng 12, viết 2 nhớ 1 . 3 cộng 2 bằng 5, thêm 1 bằng 6, viết 6 . 4 cộng 1 bằng 5, viết 5</p> <p>562</p> <p>b. <u>Hoạt động 2</u>: Giới thiệu phép cộng $256 + 162$</p> <p>- GV ghi phép tính lên bảng: $256 + 162$</p> <p>- HD HS thực hiện tính lưu ý ở hàng đơn vị không có nhớ, ở hàng chục có nhớ.</p> $\begin{array}{r} 256 \\ + 162 \\ \hline \end{array}$ <p>. 6 cộng 2 bằng 8, viết 8 . 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1 . 2 cộng 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4</p> <p>418</p> <p>- GV nhắc lại cách tính.</p> <p>c. <u>Hoạt động 3</u>: Luyện tập</p> <p>* Bài 1(5): Tính (Bỏ cột 4, 5)</p> <p>- HD HS làm bảng: Củng cố về phép cộng có nhớ. - GV giúp HS chữa bài.</p> <p>* Bài 2(5): Đặt tính rồi tính(Bỏ cột 4, 5)</p> <p>- HD HS làm bảng lớp: Củng cố về phép cộng có nhớ. - GV giúp HS chữa bài.</p> <p>* Bài 3(5): Tính độ dài đường gấp khúc ABC.</p> <p>- HD HS làm vở: Bài giải</p> <p style="padding-left: 40px;">Độ dài đường gấp khúc ABC là :</p> $126 + 137 = 263 \text{ (cm)}$ <p style="padding-left: 40px;">Đáp số : 263 cm</p> <p>- GV quan sát, nhận xét bài làm của HS</p> <p>* Bài 4(5): (GV treo bảng phụ)</p> <p>- Tính độ dài đường gấp khúc làm thế nào ?</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp</u>:</p> <p>* Củng cố : Tổng kết bài.</p> <p>* GV nhận xét tiết học- Khen những em có ý thức học tốt.</p>	<p>- HS đặt tính</p> <p>- Nhiều HS nhắc lại cách tính</p> <p>- HS đặt tính</p> <p>- Nhiều HS nhắc lại cách tính</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm bảng+ nháp</p> <p>- HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm bảng+ nháp</p> <p>- HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm vở + bảng lớp</p> <p>- HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS làm bảng lớp.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tập viết:

Tiết 6: ÔN CHỮ HOA A

I. Mục đích yêu cầu :

- Biết viết chữ cái hoa A cỡ vừa và nhỏ. Viết tên riêng (Vừ A Dính) bằng chữ cỡ nhỏ .Viết câu ứng dụng (Anh em như thể chân tay / rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần) bằng chữ cỡ nhỏ.
- Rèn kỹ năng viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.
- GD HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học :

- GV : Mẫu chữ hoa A trong khung chữ.
- HS : vở TV

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị môn học. <p>3. Bài mới: * Giới thiệu bài</p> <p>*Hoạt động 1: HD viết trên bảng.</p> <p>a. Luyện viết chữ hoa</p> <p>? Tìm các chữ hoa có trong tên riêng?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết mẫu (vừa viết vừa nhắc lại cách viết từng chữ) <p>b. Viết từ ứng dụng : Vừ A Dính</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc từ ứng dụng- GV giới thiệu Vừ A Dính là một thiếu niên người dân tộc Hmông, anh dũng hi sinh trong cuộc kháng chiến.....- HD HS viết: Vừ A Dính. <p>c. Luyện viết câu ứng dụng:</p> <p>Anh em như thể chân tay Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc câu ứng dụng- GV giúp HS hiểu câu tục ngữ- HD HS viết: Anh, Rách <p>* Hoạt động 2: HD viết vở:</p> <ul style="list-style-type: none">- HD HS viết bài theo HD vở Tập viết.- GV quan sát, giúp đỡ HS.- GV chấm bài, nhận xét. <p>4. <u>Các hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh thi viết bài .- GV nhận xét chung tiết học, khen ngợi những em viết đẹp- Dặn HS luyện viết tiếp vào vở TV	<ul style="list-style-type: none">- A, V, D- HS viết bảng con V, A, D- Vài HS đọc.- HS viết bảng.- Vài HS đọc.- HS viết bảng.- HS viết bài vào vở